TAND HUYỆN LG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/DS-ST
Ngày 31-12-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh
Ông Lê Văn La

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Không

Ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thẩm thụ lý số: 107/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 117/2021/QĐST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vương Quốc B, sinh năm 1975 (vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm C, thôn 15, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1978 (vắng mặt)
HKTT: Thôn 9, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.
Nơi ở hiện nay: Thôn A3g, xã Y, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.
-*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:
1.Chị Nguyễn Thị CH, sinh năm 1983 (vắng mặt)
HKTT: Thôn 9, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang
Nơi ở hiện nay: Thôn A3g, xã Y, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.
2.Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1979 (vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm Chùa thôn 15, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện các bản tự khai tiếp theo nguyên đơn anh Vương Quốc B trình bày: Anh với anh Nguyễn Trọng H có quan hệ là hàng xóm. Ngày 10/01/2020 anh có cho anh Nguyễn Trọng H vay số tiền là 60.000.000 đồng khi cho vay hai bên có viết giấy tờ biên nhận thỏa thuận lãi suất miệng là 20%/năm thời hạn vay là 03 tháng. Mục đích vay tiền để anh H xử lý việc gia đình. Sau khi cho vay xong anh H chưa trả gia đình anh được đồng nào tiền gốc và lãi như thỏa thuận. Nay anh đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Trọng H và vợ là Nguyễn Thị CH có nghĩa vụ liên đới trả gia đình anh số tiền gốc còn nợ là 60.000.000 đồng và tiền lãi đến ngày xét xử theo mức lãi suất của Ngân hàng là 20%/năm.

Tại phiên tòa hôm nay Vương Quốc B có đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện trên và xin xét xử vắng mặt.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn chị Nguyễn Thị H1 trình bày:* Chị H toàn nhất trí với lời khai của anh Vương Quốc B là chồng chị đã trình bày trong đơn khởi kiện cũng như trong bản tự khai đã nộp cho Tòa án, chị không bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị H1 có đơn vẫn giữ nguyên quan điểm trên và xin xét xử vắng mặt.

**Bị đơn anh Nguyễn Trọng H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị CH* được Tòa án giao và tống đạt niêm yết thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bị đơn anh Nguyễn Trọng H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị CH không đến Tòa án làm việc từ chối khai báo, từ chối nhận văn bản tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Trọng H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị CH vắng mặt lần hai không có lý do.

Vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện LG không tiến hành phân công Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền*: Ngày 18/10/2021, Tòa án nhân dân huyện LG thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện yêu cầu tranh chấp hợp đồng vay tài sản của anh Vương Quốc B với anh Nguyễn Trọng H là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn anh Vương Quốc B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Trọng H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị CH

vắng mặt lần hai không có lý do. Nên HĐXX căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện và các tài liệu do anh Vương Quốc B cung cấp thì thấy ngày 10/01/2020 anh Vương Quốc B có cho anh Nguyễn Trọng H vay số tiền là 60.000.000 đồng khi cho vay hai bên có viết giấy tờ biên nhận thỏa thuận lãi suất miệng là 20%/năm thời hạn vay là 03 tháng. Mục đích vay tiền để anh H xử lý việc gia đình. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp liên quan đến số tiền trên là tranh chấp hợp đồng quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vương Quốc B, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 10/01/2020 anh Vương Quốc B và anh Nguyễn Trọng H đã xác lập hợp đồng vay tài sản số tiền gốc là 60.000.000 đồng. Giao dịch dân sự giữa hai bên H toàn phù hợp với quy định tại Điều 116 của Bộ luật dân sự năm 2015. Khi tham gia giao dịch dân sự anh B cũng như anh H đều có đủ năng lực hành vi dân sự, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội, người tham gia giao dịch H toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ khi vay tiền anh Nguyễn Trọng H chưa trả cho anh Vương Quốc B đồng nào tiền gốc, lãi. Nay anh B yêu cầu anh H, chị CH cùng có trách nhiệm trả cho anh B số tiền gốc còn nợ là 60.000.000 đồng. HĐXX xét thấy yêu cầu trên của anh Vương Quốc B là phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần chấp nhận.

Về yêu cầu tính tiền lãi: Anh Vương Quốc B yêu cầu anh Nguyễn Trọng H và chị Nguyễn Thị CH phải trả tiền lãi kể từ ngày vay tiền ngày 10/01/2020 đến ngày xét xử mức lãi suất là 20%/năm theo thỏa thuận miệng giữa hai bên tổng số tiền lãi là **23.699.900** đồng. HĐXX xét thấy phía anh H, chị CH đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như thỏa thuận, việc anh B yêu cầu tính lãi mức 20%/năm kể từ ngày vay tiền đến ngày xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3]Về trách nhiệm trả tiền: Qúa trình giải quyết vụ án anh Vương Quốc B yêu cầu vợ chồng anh H, chị CH phải có trách nhiệm liên đới trả tiền. Hội đồng xét xử xét thấy, trong giấy vay tiền ghi tên anh Nguyễn Trọng H có vợ là Nguyễn Thị CH mặc dù phần chữ ký của người vay chỉ có anh H ký nhận nhưng trong nội dung giấy vay tiền ghi mục đích vay tiền là để xử lý việc gia đình. Khoản vay nợ này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của anh H, chị CH. Tại Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án số 07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện LG đã công nhận thuận tình ly hôn, công nhận thỏa thuận về con chung giữa anh H và chị CH. Nhưng trong quyết định không giải quyết chia tài sản chung của anh H, chị CH mà do anh chị tự thỏa thuận. Căn cứ

Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 278; Điều 288 của Bộ luật dân sự cần buộc anh H, chị CH mỗi người phải có trách nhiệm liên đới trả anh Vương Quốc B ½ số tiền gốc còn nợ là 60.000.000 đồng và ½ số tiền lãi đến ngày xét xử là 23.699.900 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm,thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Nguyễn Trọng H, chị Nguyễn Thị CH mỗi người phải chịu **2.092.400** đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Vương Quốc B không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. H trả anh Vương Quốc B 2.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0012468 ngày 18/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 470, Điều 278, Điều 288, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vương Quốc B.

Buộc anh Nguyễn Trọng H phải trả cho anh Vương Quốc B số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng. Tiền lãi là 11.849.900 đồng. Tổng cộng là 41.849.900 đồng.

Buộc chị Nguyễn Thị CH phải trả cho anh Vương Quốc B số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng. Tiền lãi là 11.849.900 đồng. Tổng cộng là 41.849.900 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. *Về án phí:* Buộc anh Nguyễn Trọng H, chị Nguyễn Thị CH mỗi người

phải chịu **2.092.400** đồng tiền án phí dân sơ thẩm.

Anh Vương Quốc B không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. H trả anh Vương Quốc B 2.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0012468 ngày 18/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG.

3.Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Quỳnh Hoa